BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỦ CHI
**BÊN MỜI THẦU**
Số: 1730/TB-BVKV-BMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Củ Chi, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

# THÔNG BÁO MỜI THẦU

**Kính gửi: Ban giám đốc các công ty kinh doanh dược phẩm.**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 27/2018/ QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ quyết định số 1522/QĐ-BVKV ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu

thuốc Generic thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023(lần 5) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ số KHLCNT: PL2400307803 ngày 10/12/2024 được đăng tải trên trang web: https://muasamcong.mpi.gov.vn.

Bệnh viện ĐKKV Củ Chi kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu theo nội dung sau đây:

**1. Tên gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic
- Giá gói thầu: **999.464.300** đồng *(Chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, ba trăm đồng).*
- Danh mục thuốc Generic: **(***đính kèm danh mục)*
- Loại gói thầu: Mua sắm thuốc của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi
- Nội dung chính của gói thầu: Cung cấp thuốc chữa bệnh
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện ĐKKV Củ Chi – số 9A đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh.
- Nội dung cung cấp chủ yếu: cung cấp thuốc generic đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/03/2025

**2. Tên dự án:** mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 5) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi.

**3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu:** Nguồn ngân sách cấp; nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, nguồn quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác.

**4. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.

**5. Thời gian lựa chọn nhà thầu:**

- Thông báo mời thầu, gửi dự thảo hợp đồng được đăng tải trên website Bệnh viện: từ ngày 10/12/2024 đến 16/12/2024
- Thông báo kết quả trúng thầu: ngày 17/12/2024
- Ký hợp đồng: ngày 23/12/2024

**6. Địa điểm:** Hội trường 2- Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi – số 9A đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu VT,BMT.

**BÊN MỜI THẦU**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Nguyễn Thành Phương

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỦ CHI
**BÊN MỜI THẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do- Hạnh phúc**

# DANH MỤC GÓI THẦU THUỐC GENERIC
# THUỘC DỰ ÁN: MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2022-2023 (LẦN 5)
# CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

*(Đính kèm Thông báo số 1730/TB-BVKV-BMT ngày 10/12/2024 của Bên mời thầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)*

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ/ Hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm thuốc | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Carbetocin | 100mcg/1ml; 1ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 50 | 346.250 | 17.312.500 |
| 2 | Clopidogrel | 75mg | Viên | Uống | Viên | Nhóm 4 | 200.000 | 283 | 56.600.000 |
| 3 | Diazepam | 5mg/ml; 2ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 1 | 150 | 8.800 | 1.320.000 |
| 4 | Glycerol | 2,25g/3g. Tuýp 9g | Thuốc thụt hậu môn/trực tràng | Thụt trực tràng | Tuýp | Nhóm 4 | 800 | 6.930 | 5.544.000 |
| 5 | Human Hepatitis B Immunoglobulin | 180IU; 1ml | Thuốc tiêm | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 1 | 50 | 1.750.000 | 87.500.000 |
| 6 | Huyết thanh kháng uốn ván | 1.500 đvqt | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 500 | 29.043 | 14.521.500 |
| 7 | Kali clorid | 1g/10ml; 10ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 3.000 | 2.310 | 6.930.000 |
| 8 | Magnesi sulfat | 750mg/5ml; 5ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 3.000 | 3.700 | 11.100.000 |

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ/ Hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm thuốc | Số lượng kế hoạch | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Metoclopramid hydroclorid | 10mg/2ml; 2ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 2.000 | 1.050 | 2.100.000 |
| 10 | Midazolam | 5mg/1ml; 1ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 2.000 | 15.750 | 31.500.000 |
| 11 | Natri clorid | 0,9%; 500ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 65.000 | 6.153 | 399.945.000 |
| 12 | Nhũ dịch lipid | 20%; 100ml | Thuốc tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 1 | 40 | 100.000 | 4.000.000 |
| 13 | Nitroglycerin | 5mg/5ml; 5ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 2.400 | 48.000 | 115.200.000 |
| 14 | Olopatadine hydrochloride | 0,2%; 2,5ml | Thuốc nhỏ mắt | Nhỏ mắt | Chai/lọ/ống | Nhóm 1 | 100 | 131.099 | 13.109.900 |
| 15 | Phenobarbital | 200mg/2ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 5 | 20 | 8.820 | 176.400 |
| 16 | Pralidoxim | 500mg/20ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 5 | 10 | 90.000 | 900.000 |
| 17 | Propofol | 1%; 20ml | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 1 | 1.000 | 25.510 | 25.510.000 |
| 18 | Salbutamol; ipratropium | (2,5mg; 0,5mg)/ 2,5ml | Dung dịch/hỗn dịch khí dung | Hô Hấp | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 4 | 4.000 | 12.600 | 50.400.000 |
| 19 | Timolol | 5mg/ml; 5ml | Thuốc nhỏ mắt | Nhỏ mắt | Chai/lọ/ống | Nhóm 4 | 100 | 35.000 | 3.500.000 |
| 20 | Tropicamide; phenyl-ephrine hydroclorid | (50mg; 50mg)/10ml | Thuốc nhỏ mắt | Nhỏ mắt | Chai/lọ/ống | Nhóm 5 | 10 | 67.500 | 675.000 |
| 21 | Vancomycin | 1g | Thuốc tiêm/ tiêm truyền | Tiêm | Lọ/ống/chai/túi | Nhóm 2 | 1.900 | 79.800 | 151.620.000 |

**Chi tiết**

| STT | Nhóm TCKT | Số khoản | Tổng trị giá (VND) | Số tiền bằng chữ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nhóm 1 | 5 | 131.439.900 | *Một trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn, chín trăm đồng* |
| 2 | Nhóm 2 | 1 | 151.620.000 | *Một trăm năm mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn* |
| 3 | Nhóm 4 | 12 | 714.653.000 | *Bảy trăm mười bốn triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn* |
| 4 | Nhóm 5 | 3 | 1.751.400 | *Một triệu bảy trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm đồng chẵn* |

**Tổng số khoản:** **21**
**Tổng trị giá** **999.464.300**
**Số tiền bằng chữ:** *Chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, ba trăm đồng*

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA**
**KHU VỰC CỦ CHI**

Số:……./HĐ-BVKV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập– Tự do – Hạnh phúc**

*Củ Chi, ngày 23 tháng12 năm 2024*

DỰ THẢO

# HỢP ĐỒNG

**Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic.**
**Tên dự án: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 5)**
**của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.**

Căn cứ bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/ NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-BVKV ngày 10/12/2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 5) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số …../QĐ-BVKV ngày …./…/2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu thuốc Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 5) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI**

Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi , TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (0283) 8920583

Fax: (0283) 8921368

E-mail: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn

Tài khoản: 3714.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

3713.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

Mã số thuế: 0305468875

Đại diện là ông: **BS.CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG**

Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___*(trường hợp được ủy quyền)*.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Điều kiện chung của hợp đồng;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Đối với các sản phẩm đang gia hạn SĐK nếu trong thời gian hoàn thiện, ký hợp đồng mà sản phẩm được cấp SĐK mới thì công ty phải cung cấp quyết định thay đổi cho bệnh viện để dễ dàng trong thanh toán với BHXH.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán :**

Giá hợp đồng :…….Bằng chữ:……..

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng). Riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ.

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị tùy theo tình hình thực tế, đảm bảo số lượng mua tối thiểu 80%, riêng với thuốc kiểm soát đặc biệt, dịch truyền và những tình huống khác sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, bệnh viện bảo đảm mua tối thiểu 50%. Đối với thuốc cấp cứu, thuốc giải độc, thuốc hiếm bệnh viện mua theo tình hình thực tế. Nhà thầu không được chia tổng số lượng trúng thầu cho số tháng hợp đồng.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày **31/03/2025**

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày **23/12/2024** đến hết ngày **31/03/2025**

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Hết thời hạn hiệu lực, bên B (bên bán) phải tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng trong vòng 30 ngày.

**Điều 9. Đảm bảo thực hiện hợp đồng**:

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo mẫu đính kèm thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu).

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 23/12/2024 đến hết ngày 31/03/2025

Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu (cụ thể: kể từ khi nhận được Thông báo trúng thầu đến tối đa là ngày 23/12/2024).

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý. Hết thời hạn hợp đồng nhà thầu phải tiến hành thanh lý theo thời gian quy định.

**Điều 10. Thời gian giao hàng**:

Giao hàng trong 24 giờ (ngoại trừ ngày Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ) kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Tại thời điểm giao hàng, nhà thầu phải cung cấp hóa đơn kèm biên bản nghiệm thu.

Trường hợp không giao hàng đúng tiến độ, bên B phải thông báo cho bên A (bằng văn bản) hạn cuối có thể giao hàng được. Trong trường hợp cần thiết, bên A mua công ty khác với chất lượng hàng hóa tương đương hoặc cao hơn, phần chênh lệch giá bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho bên A.

Trường hợp thuốc còn hạn sử dụng dưới 12 tháng, nhà thầu thông báo trước khi xuất hóa đơn.

**Điều 11. Các nội dung khác:** được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**<br>**(ĐẠI DIỆN BÊN B)** | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**<br>**(ĐẠI DIỆN BÊN A)**<br>**GIÁM ĐỐC** |
| | **BS.CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG** |

# ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

## ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

*(Đính kèm Hợp đồng số……/HĐ-BVKV ngày 23/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)*

| | |
|---|---|
| **1. Định nghĩa** | Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:<br>1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**;<br>1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;<br>1.3. "Nhà thầu" là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**;<br>1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong E-HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong E-HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong E-HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận;<br>1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;<br>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);<br>1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;<br>1.8. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;<br>1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**. |
| **2. Thứ tự ưu tiên** | Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:<br>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;<br>2.2. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;<br>2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;<br>2.4. ĐKCT;<br>2.5. ĐKC;<br>2.6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;<br>2.7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);<br>2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**. |
| **3. Luật và ngôn ngữ** | Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt. |

| | |
|---|---|
| **4. Ủy quyền** | Trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu. |
| **5. Thông báo** | 5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**.<br>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn. |
| **6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng** | 6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**.<br>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**. |
| **7. Nhà thầu phụ** | 7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được quy định tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.<br>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.<br>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**. |
| **8. Giải quyết tranh chấp** | 8.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.<br>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**. |
| **9. Phạm vi cung cấp** | Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó. |
| **10. Tiến độ cung cấp thuốc lịch hoàn thành các dịch vụ liên** | Tiến độ cung cấp thuốc phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**. |

| | |
|---|---|
| **quan (nếu có) và tài liệu chứng từ** | |
| **11. Trách nhiệm của Nhà thầu** | Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC. |
| **12. Loại hợp đồng** | Loại hợp đồng: theo quy định tại **ĐKCT**. |
| **13. Giá hợp đồng** | 13.1. Giá hợp đồng được ghi tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).<br>13.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục. |
| **14. Điều chỉnh thuế** | Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. |
| **15. Thanh toán** | 15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.<br>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND. |
| **16. Bản quyền** | Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư. |
| **17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng** | 17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.<br>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 17.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.<br>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các |

| | |
|---|---|
| | tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. |
| **18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn** | Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập ở Mục 2 Chương V – Phạm vi cung cấp. |
| **19. Đóng gói thuốc** | Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. |
| **20. Bảo hiểm** | Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT. |
| **21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh** | Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT. |
| **22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc** | 22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại **ĐKCT**.<br>22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối. |
| **23. Bồi thường thiệt hại** | Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, hoặc trừ trường hợp do Chủ đầu tư không thanh toán theo đúng quy định dẫn tới ảnh hưởng nguồn tiền của Nhà thầu, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC. |
| **24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc** | 24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình |

| | |
|---|---|
| | thường của thuốc<br>24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại **ĐKCT.** |
| **25. Bất khả kháng** | 25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.<br>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.<br>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.<br>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.<br>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC. |
| **26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng** | 26.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:<br>a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;<br>b) Thay đổi địa điểm giao hàng;<br>c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;<br>d) Thay đổi thuốc trúng thầu;<br>đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**.<br>26.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng. |
| **27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng** | Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:<br>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;<br>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; |

| | |
|---|---|
| | 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định;<br>27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**. |
| **28. Chấm dứt hợp đồng** | 28.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:<br>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;<br>b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;<br>c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;<br>d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**.<br>28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.<br>28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. |

# ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

*(Đính kèm Hợp đồng số...../HĐ-BVKV ngày 23/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)*

| | |
|---|---|
| **ĐKC 1.1** | Chủ đầu tư là: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI** |
| **ĐKC 1.3** | Nhà thầu:_____[ghi tên Nhà thầu trúng thầu]. |
| **ĐKC 1.9** | Địa điểm Dự án/ Điểm giao hàng cuối cùng là: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. |
| **ĐKC 2.8** | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: (nếu có) |
| **ĐKC 4** | Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác. |
| **ĐKC 5.1** | Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:<br>Người nhận: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi<br>Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.<br>Điện thoại: (028) 38920583.<br>Fax: (028) 38921368.<br>Địa chỉ email: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn |
| **ĐKC 6.1** | - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo mẫu đính kèm Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu).<br>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng.<br>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2025. |
| **ĐKC 6.2** | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý. Hết thời hạn hợp đồng nhà thầu phải tiến hành thanh lý theo thời gian quy định. |
| **ĐKC 7.1** | Danh sách nhà thầu phụ: không yêu cầu |
| **ĐKC 7.3** | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu |
| **ĐKC 8.2** | - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.. |

| | |
|---|---|
| | - Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp ra Trọng tài thương mại để giải quyết theo quy định của pháp luật. |
| **ĐKC 10** | Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc:<br>- Hóa đơn thuốc<br>- Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng (khi có yêu cầu)<br>Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.<br>Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.<br>Đối với thuốc cần có điều kiện bảo quản đặc biệt: Nhà thầu cam kết đảm bảo về điều kiện bảo quản trong suốt quá trình lưu kho, vận chuyển. Tại kho giao hàng cho bên mua nhà thầu phải có nhiệt kế (hoặc dụng cụ chuyên dụng) theo dõi nhiệt độ kèm phiếu xác nhận ghi nhận nhiệt độ tại thời điểm giao hàng. |
| **ĐKC 12** | Loại hợp đồng:<br>- Hợp đồng trọn gói.<br>Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị tùy theo tình hình thực tế, đảm bảo số lượng mua tối thiểu 80%, riêng với thuốc kiểm soát đặc biệt, dịch truyền và những tình huống khác sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, bệnh viện bảo đảm mua tối thiểu 50%. Đối với thuốc cấp cứu, thuốc giải độc, thuốc hiếm bệnh viện mua theo tình hình thực tế. Nhà thầu không được chia tổng số lượng trúng thầu cho số tháng hợp đồng |
| **ĐKC 13.1** | Giá hợp đồng:_____[ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận E- HSDT và trao hợp đồng]. |
| **ĐKC 14** | Điều chỉnh thuế: không được phép |
| **ĐKC 15.1** | Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc y tế cung cấp được thực hiện giữa cơ sở y tế công lập và nhà thầu.<br>- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.<br>- Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ.(bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng, riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn |

| | |
|---|---|
| | thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn)<br>- Đồng tiền thanh toán: đồng tiền Việt Nam (VND)<br>- Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ khác. |
| **ĐKC 19** | Đóng gói thuốc: Thuốc y tế phải được đóng gói, bao bì cẩn thận đúng quy định trước khi giao hàng; |
| **ĐKC 20** | Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng. |
| **ĐKC 21** | - Yêu cầu về vận chuyển thuốc:<br>- Thuốc y tế phải được giao tại kho của Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh<br>- Các yêu cầu khác: Giao hàng hóa theo đơn đặt hàng của Bên A tại kho của bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Khi giao hàng, Bên B phải cung cấp đồng thời cho Bên A đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ liên quan đến việc mua, bán hàng hóa. Lưu ý: hóa đơn phải được ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau đây: tên thuốc, số lô sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, số lượng, đơn giá…. |
| **ĐKC 22.1** | Kiểm tra, thử nghiệm thuốc :<br>- Tất cả các mặt hàng thuốc y tế do nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mua bán thuốc với bên mua phải được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.<br>- Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra do cơ sở y tế công lập quy định.<br>- Các yêu cầu khác: Kiểm tra và đưa vào sử dụng cho người bệnh để khẳng định tính phù hợp của thuốc so với các đặc tính kỹ thuật được nêu trong phụ lục danh mục hàng hóa. Nếu qua kiểm tra và sử dụng, Bên A nhận thấy hàng hóa không phù hợp (không đảm bảo chất lượng, biến đổi màu, không đúng quy cách…) thì Bên A có quyền trả lại hàng và yêu cầu Bên B đổi lại hàng khác phù hợp; Trường hợp bên B không có khả năng đáp ứng, bên A có quyền tổ chức việc thay thế hoặc điều chỉnh đó nếu cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên B chịu |
| **ĐKC 23** | Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%<br>Mức khấu trừ: 1% giá trị trúng thầu bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ.<br>Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại mục 28-ĐKC |

| | |
|---|---|
| **ĐKC 24.1** | Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ |
| **ĐKC 24.2** | Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:<br>- Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, bệnh viện quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.<br>- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: Chủ đầu tư thông báo ngay cho Nhà thầu về các hư hỏng, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh; trong thời hạn 48 giờ Nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục. |
| **ĐKC 26.1(d)** | Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:<br>Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể:<br>- Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu).<br>- Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi.<br>Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự |

| | |
|---|---|
| | thầu, thuốc đề xuất thay thế. Trong thời gian chờ ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý nhà thầu phải có trách nhiệm cung ứng đủ số lượng thuốc đã trúng thầu theo đơn đặt hàng của bên mua. |
| **ĐKC 27.4** | Các trường hợp khác: (nếu có) |
| **ĐKC 28.1(d)** | Các hành vi khác: (nếu có) |

**Mẫu số 14 (a)**

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]**

Số: .....

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____*[ghi tên cơ sở y tế ký hợp đồng]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của ____ *[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);[2]

Theo quy định trong hợp đồng, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ *[ghi tên của ngân hàng]* ở ____ *[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại ____ *[ghi địa chỉ của ngân hàng[3]]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ *[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1* ***ĐKCT****]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ *[ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày____tháng____ năm ____[4].

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

***Ghi chú:***

*(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.*

*(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:*

*"Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu ____[ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số__[ghi số hợp đồng] ngày__ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."*

*(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.*

*(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1* ***ĐKCT****.*